

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 446 /2021/HSST  
Ngày: 16/9/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đ Trường Kháng  
2. Ông Nguyễn N Đ

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hoài – Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố TH.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 459/2021/HSST ngày 20/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Văn Đ**; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1998.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cây Đa, xã Thượng Âm, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lại Văn Tiến, đã chết; Con bà: H Thị May, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 115/2020/QĐ – TA ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021). Có mặt tại phiên tòa

\* **Bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Pha, phường Lương S, thành phố Sông Công, tỉnh TH

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Q N, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ 11, phường Cam Giá, TP TH, tỉnh TH.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Quốc N, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 10, phường Phú Xá, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Hà Văn S, sinh năm 1998(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Cây đa, xã Thượng Ấm, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang

3. Trần Quang L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 22(cũ) phường Cam Giá, TP TH, tỉnh TH

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2020, Lại Văn Đ cùng anh Hà Văn S (sinh năm 1998; HKTT: thôn Cây Đa, xã Thượng Ấm, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang) đi đến nhà anh Vũ Đ Anh (sinh năm 1997, HKTT: Tổ 10, phường Phú Xá, thành phố TH) để ăn cơm. Lúc này, tại nhà anh Đ Anh còn có anh Vũ Quốc N (sinh năm 1995, là anh trai của Đ Anh), anh Trần Quang L (sinh năm 1994, HKTT: tổ 22, phường Cam Giá, thành phố TH), anh Phạm Văn H (sinh năm 1996, HKTT: tổ dân phố Pha, phường Lương S, thành phố Sông Công, tỉnh TH). Trong quá trình ăn cơm, giữa H và Đ xảy ra mâu thuẫn nhưng được mọi người can ngăn, sự việc kết thúc. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi hát tại phòng 2 của quán Karaoke Q N thuộc tổ 11, phường Cam Giá, thành phố TH. Khoảng 30 phút sau, anh Đ Anh có việc đi về trước. Những người còn lại tiếp tục hát khoảng 60 phút thì H gọi Đ ra ngồi cạnh mình để nói chuyện. Đ đến ngồi sát phía bên phải H, H dùng tay phải khoác vào cổ Đ, nói chuyện được một lúc cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, H dùng tay kẹp cổ Đ, Đ giật tay H ra, H đứng dậy cầm lấy vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh loại 450ml để trên bàn cạnh đó định đánh Đ, thấy vậy Đ dùng hai tay giật vỏ chai bia trên tay H rồi dùng tay phải cầm vào phần giữa của vỏ chai đập chai bia theo hướng chéo từ trên xuống dưới trúng vào đầu H. Ngay sau đó, S can ngăn Đ và đưa về nơi làm việc của mình. H bị thương, chảy máu ở đầu được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Gang Thép TH. Ngày 12/02/2020, anh H đến Công an phường Cam Giá, thành phố TH để trình báo sự việc. Ngày 16/3/2020, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày

25/6/2021, Đ bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 05/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 05/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TH kết luận: Tỷ lệ tổn thương của anh H do thương tích gây nên hiện tại là: **09%**

Tại Cơ quan điều tra, Lại Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản nhận dạng.

**Vật chứng của vụ án:** 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh, loại chai bia Hà Nội, dung tích 450ml, đường kính thân chai khoảng 5cm, đường kính cổ chai khoảng 2cm, chiều cao khoảng 10cm, đã bị vỡ, hỏng (Hiện không thu hồi được).

**Phản dân sự:** Anh Phạm Văn H yêu cầu Đ bồi thường về viện phí và sức khỏe với số tiền 15.000.000 đồng. Hiện Đ chưa bồi thường cho anh H. Chị Nguyễn Thị Q N, sinh năm 1972, HKTT: tổ 11, phường Cam Giá, thành phố TH (là chủ quán karaoke Q N) không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 465/CT-VKSTPTN ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố Lại Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ truy tố bị cáo Lại Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 134 ; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lại Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

- Phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường, công nhận sự thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Về phân trách nhiệm dân sự bị cáo xác định có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và nhất trí bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 22 giờ 30 ngày 09/02/2020, tại khu vực tổ 11, phường Cam Giá, thành phố TH, Lại Văn Đ có hành vi dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh đập vào anh Phạm Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%. Ngày 12/02/2020, anh H đến Công an phường Cam Giá, thành phố TH để trình báo sự việc. Ngày 16/3/2020, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 25/6/2021, Đ bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 05/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Khi phạm tội, bị cáo là người có đủ nhận thức và ý thức được hành vi của mình, chỉ vì suy nghĩ bực tức cho rằng mình bị H kẹp cổ, nên đã giật vỏ chai bia đang cầm trên tay H đập thẳng chai bia theo hướng chéo từ trên xuống dưới trúng vào đầu H. Đ đã sử dụng vỏ chai bia làm hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của H gây tổn hại sức

khỏe cho H là 9%, nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng ... hung khí nguy hiểm...”.*

[4]. Xét tính chất, mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án cố ý gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%, do có mâu thuẫn, nên hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm là vỏ bia chai đập trực tiếp vào đầu của anh H gây tổn hại sức khỏe cho anh H, dẫn đến thương tích, sự việc trên gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ vì có mâu thuẫn cá nhân, bị cáo không làm chủ được bản thân đã có hành vi dùng vỏ chai bia đập trực tiếp vào đầu, gây thương tích cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường nên bị hại có đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại, sự việc xảy ra trong khi xô xát với nhau, bị hại đã dùng tay kẹp cổ bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc nên đã giật vỏ chai bia từ tay bị hại xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, dẫn đến thương tích khiến bị hại phải điều trị tại bệnh viện, tỉ lệ thương tích 9%, nên bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến sự việc trên gây mất trật tự trị an ở địa

phương. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người cố ý gây thương tích cho người bị hại là anh Phạm Văn H, tại cơ quan điều tra anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh H khoản tiền là : 15.000.000 đồng, giai đoạn xét xử và tại phiên tòa anh Phạm Văn H đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền trên. Nên công nhận sự thỏa thuận, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q N là chủ quán karaoke Q N không có yêu cầu, đề nghị gì, nên hội đồng xem xét

[8]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lại Văn Đ phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”

1. *Về hình phạt:* Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lại Văn Đ: **12** ( Mười hai tháng) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 5 Điều 275; Điều 584; 585; 590; Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng cộng: 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ( Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**

